

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Mỹ P, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn N, khu phố Ô, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Bạch Đ, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: ấp Ô, xã A, huyện N, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn N, khu phố Ô, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Mỹ P trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Lý Mỹ P và ông Phạm Bạch Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, ai cũng

cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà P đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, hiện bà P và ông Đ không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà P và ông Đ có 02 con chung tên Phạm Lý Phương T, sinh ngày 04/1/2014 và Phạm Lý Phương N, sinh ngày 02/7/2019. Cháu T hiện đang được bà P trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N hiện đang được bà Ngoại và Dì ruột chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/8/2022, bà Lý Mỹ P có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Phạm Bạch Đ vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Mỹ P là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Phạm Bạch Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Bạch Đ.

[2] Bà Lý Mỹ P và ông Phạm Bạch Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/4/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà P thì trong thời gian chung sống giữa bà P và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến việc mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông Đ tham gia tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình

bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông Đ vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông Đ là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà P yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà P và ông Đ có 02 con chung tên Phạm Lý Phương T, sinh ngày 04/1/2014 và Phạm Lý Phương N, sinh ngày 02/7/2019. Cháu T hiện do bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N hiện đang được bà Ngoại và Dì ruột chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Xét thấy, cháu N hiện đang được bà Ngoại và Dì ruột chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu T đang sống ổn định cùng với bà P và có lời khai thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con. Ông Đ không tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày về việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con là nhiệm vụ của cả cha và mẹ nên yêu cầu này của bà P là chính đáng, phù hợp với thực tế cuộc sống và các quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Mỹ P như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lý Mỹ P được ly hôn với ông Phạm Bạch Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Lý Phương T, sinh ngày 04/14/2014 và Phạm Lý Phương N, sinh ngày 02/7/2019 cho bà Lý Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lý Mỹ P và ông Phạm Bạch Đ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Bạch Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Lý Phương T, sinh ngày 04/1/2014 và Phạm Lý Phương N, sinh ngày 02/7/2019. Mức cấp dưỡng là mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con cho đến khi các con Phạm Lý Phương T và Phạm Lý Phương N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng: Bà Lý Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005987 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ông Phạm Bạch Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước;
tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

Võ Thành Hiệp

